

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/8/2020

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC- TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trịnh Thị Ngọc Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lan

2. Bà Bùi Thị Thúy.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Văn Hùng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/8/2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Th, xã Đ, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

*Bị đơn:* Anh **Phạm Ngọc Qi (Q)**, sinh năm 1984; Nơi đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

*(Chị H và anh Qi đều vắng mặt, đề nghị giải quyết vắng mặt).*

**\* Người làm chứng:** (đều vắng mặt)

- Ông Phạm Bá Đ, sinh năm 1960. Trú tại: Thôn Th, xã Đ, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Bà Phạm Thị T, sinh năm 1964; Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Ngọc Qi (Q) kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/2009. Sau khi kết hôn, anh chị sống cùng nhà với bố mẹ anh Qi tại thôn Th, xã Đ, huyện Gia Lộc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh Qi không chịu khó làm ăn, không chăm lo cho vợ con, gia đình. Năm 2014

chị đi lao động ở nước Malayxia. Khi về nước, anh chị thường xuyên xô xát, cãi nhau, anh Qi thường ghen tuông vô cớ, chị giải thích nhưng anh không tin và thường có những lời nói, hành động xúc phạm chị. Chị đã nhiều lần về nhà bố mẹ đẻ ở. Thời điểm đó do mẹ anh Qi ốm nên chị im lặng để gia đình được yên ổn. Sau đó chị lại đi sang nước Singapore làm ăn. Lúc đó, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, chị không liên lạc và không còn quan tâm đến anh Qi nữa. Cho đến tháng 01/2020 chị về nước và đã về nhà mẹ đẻ ở tại thôn A, xã Đ, huyện Gia Lộc. Vợ chồng không nói chuyện với nhau và sống ly thân từ đó cho đến nay, hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh Qi nói vẫn còn tình cảm với chị nhưng không một lần nào bảo chị quay về cũng như không quan tâm đến chị. Chị khẳng định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Qi không còn, cuộc hôn nhân không có hạnh phúc từ lâu, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Qi để hai bên tìm cuộc sống mới phù hợp. Về con chung: Chị xác định chị và anh Qi có hai con chung là Phạm Duyên A, sinh ngày 17/12/2009 và Phạm Quang Th, sinh ngày 22/01/2009. Hai con đang ở cùng anh Qi. Khi vợ chồng ly hôn, chị đề nghị được nuôi cháu Duyên A còn anh Qi nuôi cháu Quang Th, hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con cho nhau. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị không đề nghị giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho anh Qi. Anh Qi đã nhận các văn bản nhưng anh vắng mặt. Ngày 31/7/2020, anh Qi trình bày quan điểm: Anh xác định việc đăng ký kết hôn vợ chồng như chị H trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra cãi cọ, xô xát nhau nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Khoảng 5,6 năm trước chị H đi lao động ở nước ngoài, chị H gọi điện về nhưng nói chuyện với các con, không quan tâm đến anh. Lúc đầu anh chủ động nói chuyện song thấy chị H lạnh nhạt nên anh không quan tâm, nói chuyện với chị nữa. Đầu năm 2020 chị H về nước, không báo tin cho anh và về ở tại nhà ngoại. Anh có sang nhà bố mẹ chị H nhưng vợ chồng không nói chuyện với nhau, anh cũng không bảo chị H quay về với bố con anh và không nhờ ai tác động giúp để vợ chồng đoàn tụ. Nay chị H xin ly hôn, vì anh vẫn dành tình cảm cho chị H và vì các con còn nhỏ nên anh không nhất trí ly hôn. Về con chung: Anh xác định vợ chồng có hai con chung như chị H trình bày. Nếu vợ chồng ly hôn, anh đề nghị được tiếp tục nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị H đóng góp tiền nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh không đề nghị giải quyết. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh trong các buổi làm việc và tại phiên tòa xét xử vụ án.

Kết quả xác minh tại xã Đ thể hiện: Anh Qi và chị H kết hôn từ năm 2009 đến nay có hai con chung. Sau lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, anh chị ở cùng nhà với bố mẹ anh Qi tại thôn Th, xã Đ, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Anh chị chấp hành tốt các quy định của nhà nước và địa phương. Giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn gì thì địa phương không nắm rõ chỉ biết vào giữa

năm 2017 chị H bỏ về nhà ngoại ở, vài tháng sau chị H đi lao động ở nước ngoài. Đầu năm 2020 chị H về nước và ở tại nhà bố mẹ đẻ tại thôn A, xã Đ còn anh Qi và hai con chung vẫn sinh sống tại thôn Th, xã Đ. Nay chị H làm đơn ly hôn anh Qi và giải quyết nuôi con, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xác minh tại Trường Tiểu học Đ, huyện Gia Lộc thể hiện: Năm học 2019-2020 và những năm học trước, hai cháu Phạm Duyên A và Phạm Quang Th đều là học sinh của trường. Trong năm học 2019-2020, cháu Th học lớp 2D, cháu A học lớp 5B. Qua quá trình phụ trách lớp, theo dõi, giảng dạy học sinh, nhà trường cung cấp: Cháu Th và cháu A là học sinh khỏe mạnh, phát triển bình thường, không có biểu hiện hay ảnh hưởng xấu đến sự phát triển; các cháu có học lực bình thường, không nổi trội, trong các năm học qua các cháu đều đã hoàn thành tốt các nội dung học tập và rèn luyện. Về việc đóng góp các khoản tiền cho nhà trường theo quy định thì thấy có lúc do bố các cháu là anh Phạm Ngọc Qi đóng, thời gian gần đây bà ngoại các cháu là bà Phạm Thị T đóng góp.

Lời khai của ông Phạm Bá Đ là bố đẻ anh Qi thể hiện: Vào năm 2014 chị H đi sang Malaysia lao động đến năm 2017 về rồi lại đi lao động ở Singapore cho đến đầu năm 2020 thì về nước cho đến nay. Quá trình chung sống giữa anh chị không có mâu thuẫn gì lớn. Khi chị H về nước thì lại về nhà bố mẹ đẻ ở, hai con chung là cháu Duyên A và Quang Th thường xuyên qua lại giữa nhà ông và nhà ông bà ngoại cháu. Nay chị H xin ly hôn anh Qi, ông đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái vì các cháu còn nhỏ.

Lời khai của bà Phạm Thị T là mẹ chị H xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh Qi và chị H cụ thể như thế nào bà không biết rõ. Thời điểm năm 2011 khi chị H đang mang thai cháu Th, xin phép gia đình chồng về chơi với chị gái (đi nước ngoài về chơi). Ngay tối hôm đó, anh Qi đi xe máy đến nhà bà và vứt va li quần áo, đồ dùng cá nhân của chị H vào sân rồi bỏ về mà không nói gì. Bà hỏi chị H thì chị H không nói rõ sự việc mâu thuẫn là gì. Ngoài ra, anh Qi còn có những lời nói xúc phạm, chửi bới chị H rất nhiều lần. Bà đã động viên và vun vén cho anh chị, mong muốn anh chị sống vui vẻ, hạnh phúc nhưng bà thấy giữa anh Qi và chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Tháng 01/2020, chị H về nước và về nhà bà ở cho đến nay. Anh Qi thỉnh thoảng đưa đón con về nhà bà chơi nhưng không hề nói chuyện với ai về việc đoàn tụ gia đình. Bà nghĩ anh Qi và chị H không còn tình cảm với nhau. Bà đã phân tích, động viên chị H nên suy nghĩ chín chắn, kỹ càng trước khi ly hôn, còn chị H và anh Qi có ly hôn hay không là do anh chị tự quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng, trong quá trình giải quyết xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa

vụ theo quy định. Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh Q; Về con chung: Giao cháu Phạm Duyên A, sinh ngày 17/12/2009 cho chị H nuôi dưỡng đến năm 18 tuổi trưởng thành. Giao cháu Phạm Quang Th, sinh ngày 22/01/2012 cho anh Q nuôi dưỡng đến năm 18 tuổi trưởng thành, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:

Chị Phạm Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Ngọc Q (Q), sinh năm 1983, nơi đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú tại thôn Th, xã Đ, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa, các đương sự là chị H và anh Q đều vắng mặt, anh chị đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; người làm chứng vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai trực tiếp với Tòa án, bà T cũng có đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng tại phiên tòa.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Phạm Ngọc Q (Q) là tự nguyện, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền (là Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương) đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh Q và chị H là hợp pháp kể từ ngày đăng ký kết hôn (ngày 06/01/2009).

Theo chị H trong cuộc sống hằng ngày vợ chồng chị đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh Q không quan tâm đến vợ con và gia đình, thường ghen tuông vô cớ với chị, vợ chồng thường xuyên xô xát, anh Q có những lời nói, hành động xúc phạm chị; từ tháng 4/2017 anh chị đã không còn quan tâm đến nhau nữa. Còn anh Q xác định vợ chồng có xảy ra cãi cọ, xô xát nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Khi chị H đi lao động ở nước ngoài, thời gian đầu anh còn nói chuyện, hỏi thăm chị, sau anh không quan tâm đến chị nữa. Khi chị H về nước từ đầu năm 2020, anh chị đã sống ly thân, cả hai không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị H xin ly hôn anh, anh không nhất trí nhưng bản thân anh thừa nhận anh chưa lần nào nói chuyện với chị H cũng như không nhờ ai tác động giúp đỡ vợ chồng đoàn tụ, để chị H quay về chung sống cùng anh. Khi Tòa án triệu tập anh chị tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và

hòa giải, anh Qi vắng mặt, qua đó thể hiện anh Qi có thái độ, ý thức bỏ mặc, không muốn vun đắp cho cuộc hôn nhân của anh chị. Từ những chứng cứ, lý lẽ trên, Hội đồng xét xử thấy hôn nhân giữa chị H và anh Qi không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trở lên trầm trọng, cuộc sống chung của anh chị trên thực tế đã chấm dứt từ lâu và đến nay không thể hàn gắn, đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Qi là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị H, anh Qi đều xác định anh chị có hai con chung là Phạm Duyên A, sinh ngày 17/12/2009 và Phạm Quang Th, sinh ngày 22/01/2012. Khi ly hôn, chị H đề nghị được nuôi cháu Duyên A còn anh Qi nuôi cháu Quang Th, hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con cho nhau. Anh Qi đề nghị được tiếp tục nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H làm nhân viên tại Hiệu làm tóc XH ở thành phố HD, mức thu nhập trung bình từ 5.000.000đồng/tháng; anh Qi là lao động tự do làm trang trí trần thạch cao, thu nhập mỗi tháng khoảng từ 9.000.000đồng đến 10.000.000đồng.

Hội đồng xét xử thấy: Chị H và anh Qi đều là lao động tự do, chấp hành tốt các quy định của nhà nước, đều có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định cùng gia đình; điều kiện chăm sóc con chung của anh chị là ngang nhau; nguyện vọng của cháu Th muốn được ở với anh Qi, còn nguyện vọng của cháu Duyên A muốn được ở với chị H. Do đó, để sự phát triển của các con chung được đảm bảo, phù hợp với sự phát triển về tâm sinh lý theo lứa tuổi của các cháu, cần giao con chung là cháu Phạm Duyên A cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục còn anh Qi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Quang Th cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi); do mỗi người nuôi một con chung nên không cần thiết phải đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con cho nhau như đề nghị của chị H là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình: Quá trình giải quyết, chị H và anh Qi đều không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn- chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Phạm Thị H ly hôn anh Phạm Ngọc Qi (Q).

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Duyên A, sinh ngày 17/12/2009; Giao cho anh Phạm Ngọc Qi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Quang Th, sinh ngày 22/01/2012 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Qi và chị H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh Phạm Ngọc Qi (Q), chị Phạm Thị H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ vào số tiền 300.000đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2017/0008758 ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
  - Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
  - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
  - Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Gia Lộc
- để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trịnh Thị Ngọc Mai**